

Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ

H N, ngày 20 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2022/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh N V V; sinh năm: 1986;

Địa chỉ: T Q S Q K x, xóm x, xã N A, huyện N Đ, tỉnh N A.

Bị đơn: Chị Đ T H; sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Xóm x, xã H T, huyện H N, tỉnh N A.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh N V V và chị Đ T H;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh N V V và chị Đ T H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên là N B T, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2014 cho anh N V V trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Giao con chung tên là N B C; sinh ngày 07 tháng 11 năm 2016 cho chị Đ T H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ T H và N V V.

Vì lợi ích mọi mặt của con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người không trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh N V V và chị Đ T H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về Các khoản nợ: Anh N V V và chị Đ T H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh N V V tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) mà anh V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H N theo biên lai thu tiền số 0003866 ngày 31 tháng 12 năm 2021 (anh V đã nộp đủ). Trả lại cho anh N V V 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện H N;
- TAND tỉnh N A;
- THADS huyện H N;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS,VP./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H N
Thẩm phán

Nguyễn Thị Phan Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
GIAO NHẬN QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày tháng năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H N, tỉnh N A.

Tôi là: Lê Thị Oanh; Chức vụ: Cán bộ Tòa án.

Đã giao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019, của Tòa án nhân dân huyện H N, tỉnh N A.

Cho người nhận là:

.....
.....
.....

Là đương sự trong vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

Biên bản giao nhận kết thúc vào hồi ... giờ ...phút, ngày tháng năm

2019

BÊN GIAO

BÊN NHẬN